

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đoàn kiểm toán nhà nước

TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Kiểm toán nhà nước;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Đoàn kiểm toán nhà nước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 07/2012/QĐ-KTNN ngày 20 tháng 06 năm 2012 của Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đoàn kiểm toán nhà nước và Quyết định số 05/2014/QĐ-KTNN ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Tổng Kiểm toán nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Đoàn kiểm toán nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 07/2012/QĐ-KTNN ngày 20 tháng 06 năm 2012 của Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đoàn kiểm toán nhà nước.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước, các Đoàn kiểm toán nhà nước, các thành viên của Đoàn kiểm toán nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Đoàn kiểm toán nhà nước

(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/2016/QĐ-KTNN ngày 20 tháng 6 năm 2016 của Tổng Kiểm toán nhà nước)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế tổ chức và hoạt động của Đoàn kiểm toán nhà nước (sau đây gọi là Đoàn kiểm toán) quy định về tổ chức, hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm trong tổ chức và hoạt động của Đoàn kiểm toán, mối quan hệ công tác, lễ lễ làm việc, khen thưởng, kỷ luật đối với Đoàn kiểm toán, Tổ kiểm toán, các thành phần Đoàn kiểm toán và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các Đoàn kiểm toán được thành lập theo quyết định của Tổng Kiểm toán nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Đoàn kiểm toán

- Độc lập và chỉ tuân theo pháp luật.
- Trung thực, khách quan, công khai, minh bạch.
- Đoàn kiểm toán hoạt động theo chế độ thủ trưởng.
- Khi tiến hành kiểm toán, các thành viên của Đoàn kiểm toán phải tuân thủ Luật Kiểm toán nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan, hệ thống chuẩn mực, quy trình và các phương pháp chuyên môn nghiệp vụ kiểm toán, các quy định của Quy chế này và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả kiểm toán đã thực hiện.
- Khi tiến hành kiểm toán ở ngoài nước, Đoàn kiểm toán phải tuân thủ pháp luật Việt Nam và luật pháp nước sở tại; tuân thủ nguyên tắc: tiết kiệm, hiệu quả, đảm bảo an ninh quốc phòng và bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Thời hạn kiểm toán

1. Thời hạn của cuộc kiểm toán được tính từ ngày công bố quyết định kiểm toán đến khi kết thúc việc kiểm toán tại đơn vị được kiểm toán.
2. Thời hạn của một cuộc kiểm toán không quá 60 ngày, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp phức tạp, cần thiết kéo dài thời hạn kiểm toán thì Tổng Kiểm toán nhà nước quyết định gia hạn một lần, thời gian gia hạn không quá 30 ngày.
3. Đối với cuộc kiểm toán để đánh giá tính kinh tế, hiệu lực và hiệu quả trong quản lý và sử dụng tài chính công, tài sản công có quy mô toàn quốc và các cuộc kiểm toán có địa điểm kiểm toán từ 2 tỉnh trở lên hoặc gồm nhiều nội dung kiểm toán lồng ghép, phối hợp trong 01 cuộc kiểm toán, Tổng Kiểm toán nhà nước quyết định thời hạn kiểm toán.

Điều 5. Địa điểm kiểm toán

1. Việc kiểm toán được thực hiện tại đơn vị được kiểm toán, trụ sở Kiểm toán nhà nước hoặc tại địa điểm khác do Tổng Kiểm toán nhà nước quyết định.
2. Trường hợp việc kiểm toán được thực hiện ngoài trụ sở đơn vị được kiểm toán thì đơn vị được kiểm toán có trách nhiệm chuyển hồ sơ, tài liệu theo quy định của Tổng Kiểm toán nhà nước.
3. Địa điểm kiểm toán do Trưởng đoàn kiểm toán đề xuất Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán trình Tổng Kiểm toán nhà nước phê duyệt khi xét duyệt Kế hoạch kiểm toán.
4. Trong quá trình thực hiện kiểm toán, trường hợp cần thiết phải thay đổi địa điểm kiểm toán, Trưởng đoàn kiểm toán đề xuất Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán quyết định và chịu trách nhiệm trước Tổng Kiểm toán nhà nước đồng thời báo cáo Tổng Kiểm toán nhà nước.
5. Trường hợp đối chiếu với bên thứ ba, địa điểm kiểm toán do Tổ trưởng Tổ kiểm toán trình Trưởng đoàn kiểm toán báo cáo Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán quyết định và phải chịu trách nhiệm.

Điều 6. Bảo đảm hoạt động của tổ chức Đảng, đoàn thể

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm toán, Trưởng đoàn kiểm toán, Tổ trưởng tổ kiểm toán có trách nhiệm tạo điều kiện để tổ chức Đảng, công đoàn, đoàn thanh niên sinh hoạt theo Điều lệ và kế hoạch của các tổ chức.

Điều 7. Các hành vi bị nghiêm cấm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm toán

1. Nghiêm cấm các hành vi sau đây đối với Đoàn kiểm toán và các thành phần của Đoàn kiểm toán:

- a) Sách nhiễu, gây khó khăn, phiền hà cho đơn vị được kiểm toán;
- b) Can thiệp trái pháp luật vào hoạt động bình thường của đơn vị được kiểm toán;
- c) Nhận hối lộ dưới mọi hình thức;
- d) Báo cáo sai lệch, không đầy đủ kết quả kiểm toán;
- đ) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi;
- e) Tiết lộ bí mật nhà nước, bí mật nghề nghiệp của đơn vị được kiểm toán;
- g) Tiết lộ thông tin về tình hình và kết quả kiểm toán chưa được công bố chính thức;
- h) Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của pháp luật.

2. Vi phạm Quy chế tổ chức và hoạt động của Đoàn kiểm toán nhà nước, Quy tắc ứng xử của Kiểm toán viên nhà nước và các quy định của Kiểm toán nhà nước.

3. Không tuân thủ quy trình, chuẩn mực, hồ sơ mẫu biểu, phương pháp chuyên môn nghiệp vụ kiểm toán.

4. Không thực hiện đúng kế hoạch kiểm toán đã được phê duyệt.

Điều 8. Trường hợp không được bố trí làm thành viên Đoàn kiểm toán

1. Mua cổ phần, góp vốn hoặc có quan hệ về lợi ích kinh tế với đơn vị được kiểm toán.

2. Đã từng giữ chức vụ quản lý, điều hành, thành viên ban kiểm soát, kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán tại đơn vị được kiểm toán của các năm tài chính được kiểm toán.

3. Trong thời hạn ít nhất là 05 năm, kể từ khi thôi giữ chức vụ quản lý, điều hành, thành viên ban kiểm soát, kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán tại đơn vị được kiểm toán.

4. Có quan hệ là bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột với người đứng đầu, kế toán trưởng hoặc người phụ trách kế toán của đơn vị được kiểm toán.
5. Kiểm toán viên nhà nước đang trong thời gian xem xét xử lý kỷ luật hoặc bị mất, bị thu hồi thẻ Kiểm toán viên nhà nước.
6. Kiểm toán viên nhà nước không đủ điều kiện phẩm chất, năng lực tham gia là thành viên Đoàn kiểm toán.
7. Khi có các trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, Kiểm toán viên nhà nước có trách nhiệm báo cáo Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán trước khi trình Tổng Kiểm toán nhà nước quyết định thành lập Đoàn kiểm toán. Trong quá trình thực hiện kiểm toán nếu phát hiện các tình huống làm ảnh hưởng đến tính độc lập của mình, Kiểm toán viên nhà nước phải báo cáo ngay Trưởng Đoàn kiểm toán để báo cáo Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán trình Tổng Kiểm toán nhà nước quyết định thay thế theo quy định tại Điều 17 Quy chế này.
8. Thủ trưởng đơn vị đề xuất nhân sự tham gia Đoàn kiểm toán có trách nhiệm kiểm tra, rà soát để phát hiện trường hợp Kiểm toán viên nhà nước không được bố trí làm thành viên Đoàn kiểm toán trước khi trình Tổng Kiểm toán nhà nước quyết định thành lập Đoàn kiểm toán.

Chương II

TỔ CHỨC CỦA ĐOÀN KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Điều 9. Thành lập và giải thể Đoàn kiểm toán

1. Đoàn kiểm toán được thành lập để thực hiện nhiệm vụ kiểm toán của Kiểm toán nhà nước. Tổng Kiểm toán nhà nước quyết định thành lập Đoàn kiểm toán theo đề nghị của Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán. Căn cứ vào quy mô cuộc kiểm toán, Đoàn kiểm toán có Tổ kiểm toán hoặc không có Tổ kiểm toán. Trong trường